

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế

Căn cứ Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế và Quyết định số 1162/QĐ-BTP ngày 24/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 56/2024/NĐ-CP với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Bảo đảm triển khai thực hiện kịp thời, thống nhất, đồng bộ và toàn diện các quy định của Nghị định số 56/2024/NĐ-CP.

b) Tạo sự chuyển biến cơ bản trong tổ chức và hoạt động của các tổ chức pháp chế, người làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý; nâng cao vị trí, vai trò của tổ chức pháp chế, người làm công tác pháp chế, đáp ứng yêu cầu tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật và sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

c) Đảm bảo hiệu lực, hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh; phát huy vai trò đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước quản lý công tác pháp chế của Sở Tư pháp, đảm bảo tính khả thi của Nghị định số 56/2024/NĐ-CP.

2. Yêu cầu

a) Bám sát các nội dung của Nghị định số 56/2024/NĐ-CP; xác định lộ trình, bảo đảm tính khả thi, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, tiết kiệm và hiệu quả trong triển khai thi hành Nghị định tại địa phương.

b) Xác định cụ thể các nội dung công việc, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức triển khai thi hành Nghị định số 56/2024/NĐ-CP; phát huy vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan, đơn vị trong triển khai thi hành Nghị định; bảo đảm sự phối hợp có hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị; giải quyết kịp thời vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ đề ra.

II. NỘI DUNG

1. Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 56/2024/NĐ-CP

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp.
- *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Quý III năm 2024.
- *Sản phẩm, kết quả thực hiện:* Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh được ban hành.

2. Tổ chức quán triệt, phổ biến, giới thiệu Nghị định số 56/2024/NĐ-CP

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp.
- *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Quý III, quý IV năm 2024.
- *Sản phẩm, kết quả thực hiện:*
 - + Tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai Nghị định số 56/2024/NĐ-CP.
 - + Văn bản, tài liệu tuyên truyền, giới thiệu về Nghị định số 56/2024/NĐ-CP gửi đến các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý và đăng tải trên Trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang.

3. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực cho người làm công tác pháp chế tại địa phương theo quy định của Nghị định số 56/2024/NĐ-CP

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp.
- *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Hàng năm.
- *Sản phẩm, kết quả thực hiện:* Hội nghị tập huấn, lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, hội thảo, tọa đàm cho người làm công tác pháp chế.

4. Tổ chức triển khai, thực hiện Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, nâng ngạch, chuyển ngạch và xếp lương đối với các ngạch pháp chế

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp.

- *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Ngay sau khi Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư.
- *Sản phẩm, kết quả thực hiện:* Văn bản triển khai, hướng dẫn.

5. Hướng dẫn việc sắp xếp tổ chức, đội ngũ công chức, viên chức, nhân viên pháp chế theo các quy định của Nghị định số 56/2024/NĐ-CP

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Nội vụ.
- *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Sở Tư pháp; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý.
- *Thời gian thực hiện:* Hàng năm.
- *Sản phẩm, kết quả thực hiện:* Văn bản hướng dẫn thực hiện.

6. Thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức pháp chế, người làm công tác pháp chế tại các cơ quan, đơn vị

- *Cơ quan chủ trì:* Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý.

- *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Sở Tư pháp; Sở Nội vụ.
- *Thời gian thực hiện:*

+ Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn phòng thì sắp xếp, giao cho Văn phòng thực hiện nhiệm vụ công tác pháp chế; trường hợp cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh không có Văn phòng thì sắp xếp, giao cho phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện nhiệm vụ công tác pháp chế: **Xong trước ngày 02/7/2025.**

+ Kiện toàn, sắp xếp tổ chức pháp chế, người làm công tác pháp chế tại các cơ quan, đơn vị: Hàng năm.

- *Sản phẩm, kết quả thực hiện:* Tổ chức pháp chế, đội ngũ người làm công tác pháp chế được kiện toàn.

7. Hướng dẫn thực hiện chế độ hỗ trợ cho người làm công tác pháp chế theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tài chính.
- *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Quý III năm 2024.
- *Sản phẩm, kết quả thực hiện:* Văn bản hướng dẫn thực hiện.

8. Rà soát, xét chuyên ngạch cho công chức thực hiện công tác pháp chế sang ngạch pháp chế viên tương ứng theo quy định của pháp luật về

tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và thực hiện chế độ hỗ trợ cho người làm công tác pháp chế theo quy định

- *Cơ quan chủ trì:* Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
- *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Sở Nội vụ; Sở Tài chính; Sở Tư pháp.
- *Thời gian thực hiện:*

+ Xét, quyết định hoặc đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền chuyển ngạch cho công chức pháp chế sang ngạch pháp chế viên: **Xong trước ngày 02/7/2025.**

+ Thực hiện chế độ hỗ trợ 40.000 đồng/ngày làm việc cho người làm công tác pháp chế theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP.

9. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị định số 56/2024/NĐ-CP

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp.
- *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý.
- *Thời gian thực hiện:* Hằng năm.
- *Sản phẩm, kết quả thực hiện:* Văn bản đôn đốc, hướng dẫn, giải đáp; Kế hoạch kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra.

10. Tổ chức sơ kết triển khai thi hành Nghị định số 56/2024/NĐ-CP và đánh giá việc kiện toàn tổ chức pháp chế, người làm công tác pháp chế tại địa phương

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp.
- *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý.
- *Thời gian thực hiện:* Năm 2025 (theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp).
- *Sản phẩm, kết quả thực hiện:* Báo cáo kết quả sơ kết.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị định số 56/2024/NĐ-CP và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này để tổ chức thực hiện tại cơ quan, đơn vị.

b) Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Tư pháp*) kết quả thực hiện Nghị định số 56/2024/NĐ-CP theo quy định.

c) Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý: Vận dụng tiêu chuẩn, chế độ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (*được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 56/2024/NĐ-CP*) và khoản hỗ trợ cho người làm công tác pháp chế quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP để lựa chọn, bố trí sử dụng và quyết định các chế độ đối với người làm công tác pháp chế tại đơn vị, doanh nghiệp.

2. Sở Nội vụ

Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện hoặc hướng dẫn các cơ quan thực hiện khoản 10, khoản 12 Điều 1; khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 4 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP.

3. Sở Tài chính

Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; cân đối, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ cho người làm công tác pháp chế theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật.

4. Sở Tư pháp

a) Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 56/2024/NĐ-CP và Kế hoạch này.

b) Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp kết quả thực hiện Nghị định số 56/2024/NĐ-CP báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh;
- Lưu VT, NC. (Loan)

(Báo
cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Việt Phương